

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 64/2025/HS-PT
Ngày 07/8/2025.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân.

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản; ông Đặng Đình Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Dương Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên).

Bị cáo có kháng cáo: Dương Thị H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/11/1990 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã V, tỉnh Thái Nguyên); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn K; Con bà Nông Thị C; Chồng: Đã ly hôn; Có 01 con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Dương Văn K, Nông Thị C và bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2023, Dương Văn K làm đơn xin Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã V, tỉnh Thái Nguyên) cho làm đường bê tông từ đường dân sinh xóm C đến trước cổng nhà K. Gia đình K xin tự bỏ tiền ra để đổ đường

bê tông rộng 2,5m, dày 18cm, cam kết khi làm đường xong thì sẽ không ngăn cản người và phương tiện đi qua đoạn đường này.

Ngày 11/8/2024, ông Dương Văn H1, sinh năm 1954, trú tại: xóm C, xã T, huyện P bán 01 đôi cây keo cho anh Đặng Văn N, sinh năm 1988, trú tại: xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 12/8/2024, ông Dương Văn H1 đến nhà K nói chuyện về việc ông H1 bán đôi keo và xin được cho xe ô tô tải đi vào đường bê tông trước cổng nhà K để chở gỗ keo đi, K và vợ là Nông Thị C đều đồng ý và nói “xe bé cứ đi thoải mái”. Sau đó anh N lái xe ô tô tải loại 5 tấn, BKS 14P-2210 cùng đội thợ cắt cây keo đến bãi keo nhà ông H1 để khai thác keo, sau khi cắt cây keo và bốc gỗ lên xe ô tô thì hai vợ chồng K và C đến, ngăn cản không cho xe ô tô đi vào đường bê tông, với lý do đây là đường bê tông do nhà K làm nên không cho xe ô tô tải có trọng tải lớn đi vào làm hư hỏng đường. Sau đó con gái K là Dương Thị H điều khiển xe ô tô tải BKS 20C-199.46 về đỗ tại đường bê tông, cách đầu xe ô tô tải của anh N khoảng 10 mét, chặn không cho xe anh N đi qua rồi bỏ đi. Do xe ô tô tải không chở gỗ đi được nên con trai ông H1 là anh Dương Văn B gọi điện thoại mời T xóm là ông Nguyễn Văn H2 đến giải quyết. Sau đó K và C yêu cầu anh N phải hỗ trợ tiền sửa chữa đường là 1.500.000 đồng thì mới cho xe ô tô vào đường bê tông chở gỗ keo, anh N đồng ý và đã đưa tiền cho C. Sau khi nhận tiền, bà C đã gọi H về để lái xe ô tô của H đi chỗ khác để anh N lái xe ô tô chở gỗ đi. Nhưng khi H về thì H không đồng ý nhận 1.500.000 đồng mà yêu cầu anh N phải trả 2.000.000 đồng thì mới cho xe vào bốc gỗ. Anh N không đồng ý nên H đã trả lại 1.500.000 đồng và yêu cầu N lái xe về, không được lái xe vào đường bê tông bốc gỗ nữa.

Sáng ngày 13/8/2024, anh N lái xe ô tô tải BKS 14P-2210 đến tiếp tục bốc gỗ keo lên xe thì H đi xe máy về đỗ trước đầu xe ô tô tải của N và yêu cầu gọi Công an xã đến để đưa xe ô tô BKS 14P-2210 đi cân tải trọng. Cùng ngày ông Dương Văn H1 làm đơn gửi đến UBND xã nhờ giải quyết. Sau đó UBND xã T đã mời các bên liên quan đến làm việc, tại đây UBND xã T đã giải thích pháp luật và yêu cầu gia đình K, C không được gây cản trở cho người và phương tiện qua lại đường bê tông này nhưng gia đình K, C không nghe, đến chiều tối cùng ngày Công an xã T cùng anh Đặng Văn N đã lái xe ô tô tải của N đi cân tải trọng và gỗ trên xe được 10.020 kg. Đến ngày 14/8/2024 anh N tiếp tục lái xe đến để chở gỗ, anh N đỗ xe ở bên ngoài đường dân sinh và đi vào nhà K để nói chuyện và xin cho lái xe vào đường bê tông để chở nốt số gỗ keo còn lại đi, bà C yêu cầu phải hỗ trợ 2.000.000 đồng. Sau đó bà C gọi điện thoại cho H để H nói chuyện với anh N, anh N trao đổi với H hỗ trợ số tiền 1.500.000 đồng nhưng H không đồng ý và yêu cầu phải 2.000.000 đồng, anh N lấy tiền từ trong người ra đếm và đưa 2.000.000 đồng cho K. Sau khi khai thác gỗ xong, anh N đã làm đơn trình báo gửi đến Công an xã T

giải quyết. Công an xã T đã tiếp nhận hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, đến ngày 19/8/2024 gia đình Dương Văn K đã trả lại 2.000.000 đồng cho anh Đặng Văn N. Anh N đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2025/HS-ST, ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên) đã tuyên bố bị cáo Dương Thị H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị H 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 30/5/2025 bị cáo Dương Thị H có đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được cải tạo tại địa phương.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn, hối cải. Bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Thị H gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Đầu năm 2023, Dương Văn K làm đơn xin Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã V, tỉnh Thái Nguyên) cho làm đường bê tông từ đường dân sinh xóm C đến trước cổng nhà K. Gia đình K xin tự bỏ tiền ra để đổ đường bê tông rộng 2,5m, dày 18cm và cam kết sau khi làm đường xong thì sẽ không ngăn cản người và phương tiện đi qua đoạn đường này. Tháng 8/2024 anh Đặng Văn N mua gỗ keo của gia đình ông H1, khi anh N cho xe ô tô vào chở gỗ thì bị cáo Dương Văn K, cùng vợ là bị cáo Nông Thị C không đồng ý cho xe vào chở gỗ mà yêu cầu hỗ trợ số tiền 1.500.000 đồng để sửa chữa đường. Anh N đồng ý, đưa số tiền cho K và C ngày 12/8/2024. Tuy nhiên, Dương Thị H (là con gái của K, C) không đồng ý, nên đã điều khiển xe ô tô và xe máy chặn đầu xe ô tô của anh N không cho xe đi qua, đồng thời yêu cầu anh N phải đưa số tiền 2.000.000 đồng mới cho xe chở gỗ qua. Do sợ gỗ đã khai thác bị hỏng nên ngày 14/8/2024, anh N đã phải giao số tiền 2.000.000 đồng cho các bị cáo để được vận chuyển gỗ đi qua đoạn đường nêu trên.

Với hành vi trên, bị cáo Dương Thị H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên).

1. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Thị H 15 (mười năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Giao bị cáo Dương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Dương Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 4;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn

